

Ngày soạn:
Ngày dạy: 17/1/18

Tiết 63: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức: Củng các tính chất cơ bản của phép nhân và nhận xét của phép nhân nhiều số, phép nâng lên lũy thừa.
2. Kỹ năng: Biết áp dụng các tính chất cơ bản của phép nhân để tính đúng, tính nhanh giá trị biểu thức biến đổi biểu thức, xác định dấu của tích nhiều số.
3. Thái độ: Có tính cẩn thận, linh hoạt trong tính toán và giải bài tập.

II. CHUẨN BỊ TÀI LIỆU-TBĐH:

1. Chuẩn bị của thầy: SGK,SGV,tài liệu tham khảo.
2. Chuẩn bị của trò: ĐDHT,SGK,phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ:

HS1: Phát biểu quy tắc nhân hai số nguyên cùng dấu? Áp dụng tính:
 $(-24).(-16)$.

HS2: Làm bài tập 93.

3. Bài mới:

Hoạt động của thầy – trò	Nội dung kiến thức cần đạt
<u>Hoạt động 1:</u> Tính giá trị của biểu thức. GV: Cho HS đọc đề bài GV: Bài toán yêu cầu gì? GV: Ta có thể thực hiện bài này như thế nào? HS: Có thể thực hiện theo thứ tự: Trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau. GV: Gọi HS lên bảng trình bày. GV: Có thể giả cách nào nhanh hơn? HS: Áp dụng tính chất phân phối để giải. GV: Gọi HS lên bảng làm. HS: Lên bảng trình bày. GV: Nhận xét. GV: Cho HS đọc đề bài GV: Bài toán yêu cầu gì? GV: Để giải bài toán trên ta cần thực hiện như thế nào? GV: Em hãy nhắc lại các tính chất của phép nhân các số nguyên? GV: Cho HS lên bảng trình bày cách thực	<u>Dạng 1: Tính giá trị của biểu thức.</u> <u>Bài tập 92 (SGK-95)</u> b, Hướng dẫn Cách 1: $\begin{aligned} & (-57).(67-34)-67.(34-57) \\ &= -57.33-67.(-23) \\ &= -1881 + 1541 \\ &= -340 \end{aligned}$ Cách 2: $\begin{aligned} & (-57).(67-34)-67.(34-57) \\ &= -57.67 - 57.(-34) - 67.34 - 67.(-57) \\ &= -57(67-67) - 34(67-57) \\ &= -340. \end{aligned}$ <u>Bài tập 96 (SGK-95)</u> a) $237.(-26) + 26.137$ $\begin{aligned} &= (137 + 100).(-26) + 26.137 \\ &= 137.(-26) + 100.(-26) + 26.137 \\ &= 137.(-26) + 26.137 + 100.(-26) \\ &= 137.(26 - 26) + 100.(-26) \\ &= 100.(-26) = -2\,600 \end{aligned}$ b) $63.(-25) + 25.(-23)$

hiện

GV: Cho HS nhận xét và bổ sung thêm

GV: Uốn nắn và thống nhất cách trình bày cho học sinh

GV: Nhận xét

GV: Cho HS đọc đề bài

GV: Bài toán yêu cầu gì?

GV: Để tính giá trị của biểu thức ta cần làm như thế nào?

GV: Thay giá trị a; b bằng những giá trị nào?

GV: Cho HS lên bảng trình bày cách thực hiện

GV: Cho HS nhận xét và bổ sung thêm

GV: Uốn nắn và thống nhất cách trình bày cho học sinh

Hoạt động 2: Làm quen về lũy thừa

GV: Cho HS đọc đề bài

GV: Bài toán yêu cầu gì?

GV: Yêu cầu HS lên bảng trình bày

HS: Lên bảng trình bày bài giải.

GV: Cho HS nhận xét và bổ sung thêm

GV: Uốn nắn và thống nhất cách trình bày cho học sinh

GV: Cho bài toán

GV: Yêu cầu đọc đề và làm bài tập.

HS: Lên bảng trình bày theo yêu cầu.

Hoạt động 3: Điền số vào ô trống, dãy số.

GV: Yêu cầu HS hoạt động nhóm

HS: Hoạt động nhóm theo yêu cầu.

GV: Theo dõi, hướng dẫn, quan sát.

HS: Đại diện mỗi nhóm 1 HS lên bảng điền vào ô trống, các HS còn lại nhận xét.

GV: Nhận xét.

$$= 63.(-25) + 23.(-25)$$

$$= (63 + 23).(-25)$$

$$= 86.(-25)$$

$$= -2150$$

Bài tập 98 (SGK-96)

Tính giá trị của biểu thức:

a) Thay a = 8 ta có :

$$(-125).(-13).(-8) = [(-125).(-8)].(-13)$$

$$= 1000.(-13) = -13\ 000$$

Thay b = 20 ta có :

$$(-1).(-2).(-3).(-4).(-5).20$$

$$= -2400.$$

Dạng 2: Lũy thừa

Bài tập 95 (SGK-95).

Hướng dẫn

$$(-1)^3 = (-1).(-1).(-1) = (-1).$$

$$\text{Còn có: } 1^3 = 1$$

$$0^3 = 0.$$

Bài tập 141 (SBT-72).

Viết các tích sau dưới dạng lũy thừa của 1 số nguyên.

$$\text{a. } (-8).(-3)^3.(+125)$$

$$= (-2)^3.(-3)^3.5^3$$

$$= [(-2).(-3).5]. [(-2).(-3).5]. [(-2).(-3).5]$$

$$= 30.30.30$$

$$= 30^3$$

Dạng 3: Điền số vào ô trống, dãy số.

Bài tập 99 (SGK-96): Điền số thích hợp vào ô trống:

$$\text{a) } \boxed{-7} . (-13) + 8 . (-13)$$

$$= (-7 + 8) . (-13) = \boxed{-13}$$

$$\text{b) } (-5) . (-4 - \boxed{-14})$$

$$= (-5) . (-4) - (-5) . (-14) = \boxed{-50}$$

4.Củng cố - Luyện tập:

– Hướng dẫn học sinh làm các bài tập còn lại.

5.Hướng dẫn học sinh học ở nhà:

– Học sinh về nhà học bài và làm bài tập còn lại SGK

– Chuẩn bị bài “BỘI VÀ ƯỚC CỦA MỘT SỐ NGUYÊN”